



Ký bởi: Sở Công thương (M)  
Thời gian ký: 04/09/2026 14:50:48

## Phụ lục 1

### DANH MỤC

**Hàng hóa nguy hiểm được phép vận chuyển của Công ty cổ phần xăng dầu Dầu khí Hưng Yên**

*(Kèm theo Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm số: 4042 /GP-SCT ngày 04/9/2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)*

| STT | Tên gọi và mô tả | Số hiệu UN | Loại, nhóm hàng | Số hiệu nguy hiểm | Khối lượng vận chuyển (dự kiến) | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-----------------|-------------------|---------------------------------|---------|
| 1   | Xăng             | 1203       | 3               | 33                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 2   | Dầu Diesel (DO)  | 1202       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 3   | Condensate       | 1268       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 4   | FO (Fusel oil)   | 1201       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 5   | DO sản phẩm đáy  | 1268       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 6   | TB SOL           | 1268       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 7   | TB White Sprit   | 1268       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |
| 8   | Naptha           | 1268       | 3               | 30                | Theo tải trọng phương tiện      |         |